

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HS-ST

Ngày 26 – 12 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lãnh Văn Việt;

2. Ông Tạ Văn Doanh;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ca – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Đào Duy Đông – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/HS - ST, ngày 28/11/2025; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2025/QĐXXHS – ST ngày 11/12/2025, đối với bị cáo:

Hoàng Anh T, sinh năm 1986;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi sinh: Xã G, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã G, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không.

Họ và tên bố Hoàng Dũng S (đã chết), H và tên mẹ Nguyễn Thị L; V là Phan Quỳnh D (đã ly hôn) và có 02 con; Bị cáo có 04 anh em ruột, bản thân là thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Quyết định số 247/QĐ-XPHC ngày 14/9/2022 của Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt Hoàng Anh T số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 19/9/2022 T đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1978; Có đơn xin vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm 1976; có mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1980; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Lý Văn S1, sinh năm 1976; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Lý Văn K, sinh năm 1987; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

5. Bà Vi Thị T2, sinh năm 1978; Vắng mặt
Nơi cư trú: Tổ dân phố B, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Minh G, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2025, Hoàng Anh T đến nhà ông Phạm Văn C, trú tại TDP T, phường C, tỉnh Bắc Ninh chơi, sau đó ở lại nhà ông C ăn cơm. Lúc ăn cơm tại nhà ông C có Hoàng Anh T, ông Phạm Văn C, bà Trịnh Thị L1, chị Nguyễn Thị T1, ông Lý Văn S1 và anh Lý Văn K. Sau khi ăn cơm xong một số người đi về, chị T1 và bà L1 đi rửa bát, khi đó có Hoàng Anh T và anh Lý Văn K ngồi tại chiếu vừa ăn cơm để uống nước, T thấy chiếc túi xách màu nâu xám của bà L1 để ở trên cân đồng hồ trong nhà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi đến mở khóa túi xách trộm cắp số tiền 5.400.000 đồng trong túi của bà L1. Khi T thực hiện hành vi trộm cắp tiền có anh K nhìn thấy, do thấy T và bà L1 thân thiết, tưởng là vợ chồng nên anh K không nghi ngờ gì.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng bà L1, chị T1, bà T2 đi ra quán cà phê M tại TDP D, phường C, tỉnh Bắc Ninh uống nước. Uống nước được một lúc, bà L1 đi vào nhà vệ sinh thì phát hiện bị mất tiền, bà L1 và chị T1 gọi điện thoại nói cho ông C biết về việc bị mất tiền. Ông C nói với bà L1 và chị T1 là gọi mọi người tập trung lại nhà ông C để làm rõ. Tại quán cà phê M, T lấy một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng ra để trả tiền nước, số tiền còn lại T giấu ở tường phía sau nhà vệ sinh quán cà phê M. Số tiền 500.000 đồng T lấy ra trả tiền nước hết 140.000 đồng còn lại 360.000 đồng T để lại vào ví.

Khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, T cùng bà L1, chị T1 về nhà ông C ngồi nói chuyện, còn bà T2 đi sửa xe máy. Tại nhà ông C, T thừa nhận là đã lấy số tiền trong túi của bà L1 và chỉ nơi cất giấu tiền tại tường sau nhà vệ sinh của quán cà phê M, sau đó bà L1 và chị T1 ra lấy tiền mang về. Sau khi bà L1 và chị T1 lấy tiền về, T lấy tiền trong ví ra trả lại bà L1 số tiền 360.000 đồng là số tiền khi T

trả tiền nước còn thừa. Sau đó ông C gọi điện báo Công an phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh đến làm việc, cùng ngày bà L1 đã có đơn trình báo gửi Công an phường C, đồng thời giao nộp số tiền 5.260.000 đồng.

Cùng ngày, Hoàng Anh T đã có đơn xin đầu thú, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE BladeA35, kiểu máy Z2453, số IMEI: 866534075425547-866534075425554. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Hoàng Anh T tại thời điểm đầu thú, kết quả T âm tính với các chất ma túy.

[2] Ngày 15/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xác định hiện trường tại nhà ông Phạm Văn C, kết quả không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành rà soát camera an ninh, trích xuất và thu giữ đoạn video tại quán C1, thuộc TDP D, phường C. Ngày 21/9/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành mở nội dung Camera, cho T xem nội dung và xác định có hình ảnh của T tại quán C1 vào ngày 14/9/2025.

Ngày 25/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B tiến hành xác định hiện trường tại quán C1, tại TDP D, phường C, tỉnh Bắc Ninh, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

[3]. Quá trình điều tra, truy tố Hoàng Anh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

[4]. Bản Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5]. Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt Hoàng Anh T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2025, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE BladeA35, kiểu máy Z2453, số IMEI: 866534075425547-866534075425554.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

[6]. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Anh T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở kết luận: Do không có nghề nghiệp ổn định, không có tiền để chi tiêu cá nhân nên ngày 14/9/2025, tại nhà ông Phạm Văn C ở TDP T, phường C, tỉnh Bắc Ninh, Hoàng Anh T đã thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 5.400.000 đồng của bà Trịnh Thị L1.

Bị cáo đã lén lút, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để lấy tài sản, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó, Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 27/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mục đích phạm tội của bị cáo là để lấy tiền chi tiêu cá nhân; hành vi phạm tội của bị cáo không những gây thiệt hại về tài sản cho chủ sở hữu mà còn gây mất trật tự an ninh xã hội, làm mọi người có tài sản hoang mang và bất bình lên án; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm về hình sự do mình gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giá trị tài sản; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/9/2022 bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, bị cáo thể hiện là con người coi thường pháp luật nên cần phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội đối với bị cáo mới đảm bảo tính giáo dục răn đe bị cáo nói riêng và ngăn ngừa chung, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt thấp nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt ở đầu khung là phù hợp.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét thấy, bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, gia đình kinh tế khó khăn và bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Trịnh Thị L1 đã nhận lại tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A35, kiểu máy Z2453, số IMEI: 866534075425547-866534075425554; bị cáo không dùng vào việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2025 giữa Công an tỉnh B với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Bắc Ninh.

Đối với số tiền 5.260.000 đồng là số tiền bà Trịnh Thị L1 đã giao nộp, quá trình điều tra xác định bà L1 là chủ sở hữu hợp pháp số tiền trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà L1 là có căn cứ.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hoàng Anh T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/9/2025.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 26/12/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án (quyết định này được thi hành ngay).

[2]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Hoàng Anh T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ZTE Blade A35, kiểu máy Z2453, số IMEI: 866534075425547-866534075425554.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2025 giữa Công an tỉnh B với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Bắc Ninh.

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Bị cáo Hoàng Anh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh BN;
- Phòng THADS khu vực 5- BN;
- Trại tạm giam Công an tỉnh BN;
- VKSND Khu vực 5 – Bắc Ninh;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Gia Hanh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Toàn